

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 1.9.09.2017

20704 851
850 / 0.59

NHÃN VỈ MORIDMED

(Vỉ Alu-Alu 10 viên)



NHÃN HỘP MORIDMED

(Hộp 3 vỉ Alu-Alu x 10 viên)



NHÃN HỘP MORIDMED

(Hộp 5 vỉ Alu-Alu x 10 viên)



Rx Prescription only

Moridmed

Mosapride citrate 5 mg



Box of 5 blisters of 10 film coated tablets

Số lô SX / Batch No.:
NSX / Mfg. Date:
HD / Exp. Date:

COMPOSITION: Each film coated tablet contains
Mosapride citrate.....5 mg (as Mosapride citrate hydrate). Excipients q.s. 1 tablet.
INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION:
Please refer to the package insert.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.
STORAGE: Store at the temperature not more than 30°C, in a dry place, protect from light.



Manufactured by:
GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Ltd
35 Tu Do Boulevard, Vietnam - Singapore Industrial Park,
Thuan An, Binh Duong.



Rx Thuốc bán theo đơn

Moridmed

Mosaprid citrat 5 mg



Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim

Moridmed
Mosaprid citrat 5 mg

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa
Mosaprid citrat.....5 mg (dưới dạng Mosaprid citrat hydrat). Tá dược vừa đủ 1 viên.
CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.
ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.
SDK/ REG. No.:



Sản xuất bởi:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore,
Thuan An, Binh Duong.

NHÃN HỘP MORIDMED

(Hộp 10 vỉ Alu-Alu x 10 viên)



 Prescription only

Moridmed

Mosapride citrate 5 mg



Box of 10 blisters of 10 film coated tablets

Số lô SX / Batch No.:
NSX / Mfg. Date:
HD / Exp. Date:

COMPOSITION: Each film coated tablet contains
Mosapride citrate.....5 mg (as Mosapride citrate hydrate).
Excipients q.s. 1 tablet.
**INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS
AND OTHER INFORMATION:** Please refer to the package insert.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.
STORAGE: Store at the temperature not more than 30°C, in a dry place,
protect from light.



Manufactured by:
GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Ltd
35 Tự Do Boulevard, Vietnam - Singapore Industrial
Park, Thuan An, Binh Duong.



 Thuốc bán theo đơn

Moridmed

Mosaprid citrat 5 mg



Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa
Mosaprid citrat.....5 mg (dưới dạng Mosaprid citrat hydrat).
Tá dược vừa đủ 1 viên.
**CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC
THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM:** Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.
ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.
SDK/ REG. No.:



Sản xuất bởi:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương.

NHÃN VỈ MORIDMED

(Vỉ Alu-PVC 10 viên)



NHÃN HỘP MORIDMED

(Hộp 3 vỉ Alu-PVC x 10 viên)



NHÂN HỘP MORIDMED

(Hộp 5 vỉ Alu-PVC x 10 viên)



NHÃN HỘP MORIDMED

(Hộp 10 vỉ Alu-PVC x 10 viên)



Prescription only

Moridmed

Mosapride citrate 5 mg



Box of 10 blisters of 10 film coated tablets

Số lô SX / Batch No.:
NSX / Mfg. Date:
HD / Exp. Date:

COMPOSITION: Each film coated tablet contains
Mosapride citrate.....5 mg (as Mosapride citrate hydrate).
Excipients q.s. 1 tablet.
**INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS
AND OTHER INFORMATION:** Please refer to the package insert.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.
STORAGE: Store at the temperature not more than 30°C, in a dry place,
protect from light.



Manufactured by:
GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Ltd
35 Tu Do Boulevard, Vietnam - Singapore Industrial
Park, Thuan An, Binh Duong.



Thuốc bán theo đơn

Moridmed

Mosaprid citrat 5 mg



Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

Mosaprid citrat 5 mg

Moridmed

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa
Mosaprid citrat.....5 mg (dưới dạng Mosaprid citrat hydrat).
Tá dược vừa đủ 1 viên.
**CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC
THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM:** Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.
ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.
SĐK/ REG. No.:



Sản xuất bởi:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương.

TÚI NHÔM MORIDMED

(Túi nhôm 3/ 5 vỉ)



NHÃN HỘP MORIDMED

(Hộp 1 túi nhôm chứa 3 vỉ x 10 viên)



Rx Prescription only

Moridmed

Mosapride citrate 5 mg



Box of 1 pouch of 3 blisters of 10 film coated tablets

Số lô SX / Batch No.:
NSX / Mfg. Date:
HD / Exp. Date:

COMPOSITION: Each film coated tablet contains Mosapride citrate.....5 mg (as Mosapride citrate hydrate).
Excipients q.s. 1 tablet.
INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION: Please refer to the package insert.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.
STORAGE: Store at the temperature not more than 30°C, in a dry place, protect from light.



Manufactured by: GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Ltd
35 Tu Do Boulevard, Vietnam - Singapore Industrial Park,
Thuan An, Binh Duong.



Rx Thuốc bán theo đơn

Moridmed

Mosaprid citrat 5 mg



Hộp 1 túi nhôm x 3 vỉ x 10 viên nén bao phim

Moridmed
Mosaprid citrat 5 mg

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa Moseprid citrat.....5 mg (dưới dạng Moseprid citrat hydrat).
Tà được vữa đủ 1 viên.
CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.
ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.
SDK/ REG. No.:



Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore. Thuận An, Bình Dương.

NHÃN HỘP MORIDMED

(Hộp 1 túi nhôm chứa 5 vỉ x 10 viên)



Rx Prescription only

Moridmed

Mosapride citrate 5 mg



Box of 1 pouch of 5 blisters of 10 film coated tablets

Số lô SX / Batch No.:
NSX / Mfg. Date:
HD / Exp. Date:

COMPOSITION: Each film coated tablet contains Mosapride citrate.....5 mg (as Mosapride citrate hydrate).
Excipients q.s. 1 tablet.
INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION:
Please refer to the package insert.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.
STORAGE: Store at the temperature not more than 30°C,
in a dry place, protect from light.



Manufactured by: GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Ltd
35 Tú Do Boulevard, Vietnam - Singapore Industrial Park,
Thuan An, Binh Duong.



Rx Thuốc bán theo đơn

Moridmed

Mosaprid citrat 5 mg



Hộp 1 túi nhôm x 5 vỉ x 10 viên nén bao phim

Moridmed
Mosaprid citrat 5 mg

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa Mosaprid citrat.....5 mg (dưới dạng Mosaprid citrat hydrat).
Tá dược vừa đủ 1 viên.
CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM:
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.
ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.
SDK/ REG. No.:



Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương.



NHÃN HỘP MORIDMED

(Hộp 2 túi nhôm chứa 10 vỉ x 10 viên)



Rx Prescription only

Moridmed

Mosapride citrate 5 mg



Box of 1 pouch of 10 blisters of 10 film coated tablets

Số lô SX / Batch No.:
NSX / Mfg. Date:
HD / Exp. Date:

COMPOSITION: Each film coated tablet contains Mosapride citrate.....5 mg (as Mosapride citrate hydrate). Excipients q.s. 1 tablet.

INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION: Please refer to the package insert.

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.**

STORAGE: Store at the temperature not more than 30°C, in a dry place, protect from light.



Manufactured by:
GLOMED PHARMACEUTICAL CO., Ltd
35 Tu Do Boulevard, Vietnam - Singapore
Industrial Park, Thuan An, Binh Duong.



Rx Thuốc bán theo đơn

Moridmed

Mosaprid citrat 5 mg



Hộp 1 túi nhôm x 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

Moridmed
Mosaprid citrat 5 mg

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa Mosaprid citrat.....5 mg (dưới dạng Mosaprid citrat hydrat). Tá dược vừa đủ 1 viên.

CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

**ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.
SĐK/ REG. No.:



Sản xuất bởi:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương.

MORIDMED

Mosaprid citrat
Viên nén bao phim



Thuốc bán theo đơn

Đề xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Thông báo ngay cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

1- Thành phần

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Hoạt chất: Mosaprid citrat 5 mg (dưới dạng mosaprid citrat hydrat).

Tá dược: Hydroxypropyl cellulose, lactose monohydrat, tinh bột ngô, low-substituted hydroxypropyl cellulose, magnesi stearat, silic dioxyd thể keo, Opadry white.

2-Dạng bào chế: Viên nén bao phim

3- Dược lực học và dược động học

Dược lực học

Nhóm dược lý: Thuốc đường tiêu hóa

Mã ATC: Không có

Mosaprid là chất đối kháng chọn lọc thụ thể 5-HT₄. Mosaprid được cho là kích thích thụ thể 5-HT₄ ở đám rối thần kinh đường tiêu hóa, làm giải phóng acetylcholine (ACh), kết quả làm tăng nhu động ruột và tốc độ làm rỗng dạ dày.

Dược động học

Hấp thu

Sau khi dùng đơn liều mosaprid citrat 5 mg, nồng độ đỉnh trong huyết tương C_{max} $30,7 \pm 2,7$ ng/ml, đạt được trong thời gian T_{max} $0,8 \pm 0,1$ giờ.

Phân bố

Khoảng 99% thuốc gắn với protein huyết tương.

Chuyển hóa

Mosaprid citrat được chuyển hóa chủ yếu ở gan bởi enzym CYP3A4 thành chất chuyển hóa chính là des-4-fluorobenzyl.

Thải trừ

Mosaprid được thải trừ qua nước tiểu và phân. Khoảng 0,1% liều dùng ở dạng không đổi được tìm thấy trong nước tiểu trong vòng 48 giờ sau khi uống, và 7% ở dạng chất chuyển hóa chính des-4-fluorobenzyl.

4- Quy cách đóng gói: Hộp 3 vi, 5 vi, 10 vi x 10 viên nén bao phim.

5- Chỉ định

Điều trị các triệu chứng dạ dày-ruột kết hợp khó tiêu chức năng (viêm dạ dày mạn tính, ợ nóng, buồn nôn, nôn).

6- Liều dùng và cách dùng

Người lớn: 15 mg/ngày, chia làm 3 lần.

7- Chống chỉ định

Tiền sử quá mẫn cảm với mosaprid hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

8- Lưu ý và thận trọng

Nên ngưng dùng thuốc nếu triệu chứng không được cải thiện sau 2 tuần.

Sử dụng trên phụ nữ có thai: Hiệu quả dùng mosaprid trên phụ nữ mang thai vẫn chưa được thiết lập. Không nên dùng mosaprid cho phụ nữ mang thai, chỉ dùng thuốc này cho phụ nữ mang thai khi lợi ích lớn hơn nguy cơ.

Sử dụng trên phụ nữ cho con bú: Các nghiên cứu trên động vật cho thấy mosaprid được bài tiết vào sữa mẹ. Tránh dùng mosaprid trên phụ nữ cho con bú. Nếu người mẹ cần thiết phải dùng thuốc thì nên ngưng cho con bú trong suốt quá trình điều trị.

Ảnh hưởng của thuốc đến khả năng điều khiển tàu xe và vận hành máy móc: Không có báo cáo.

9- Tương tác của thuốc với các thuốc khác và các dạng tương tác khác

Các thuốc kháng cholinergic (như atropin sulfat và butylscopolamin bromid) có thể làm giảm tác dụng của mosaprid.

10- Tác dụng không mong muốn

Các tác dụng không mong muốn do mosaprid gồm tiêu chảy, khô miệng, khó chịu, tăng bạch cầu ưa eosin, tăng triglycerid, AST (GOT), ALT (GPT), ALP và γ -GTP.

Viêm gan bùng phát, rối loạn chức năng gan nghiêm trọng liên quan tới tăng đáng kể AST (GOT), ALT (GPT) và γ -GTP và vàng da có thể xảy ra, cần theo dõi bệnh nhân cẩn thận bởi vì một số tác dụng này đã gây tử vong. Nếu xuất hiện bất kỳ dấu hiệu bất thường nào, cần ngưng dùng thuốc ngay và dùng các biện pháp thích hợp.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

11- Quá liều và xử trí

Kinh nghiệm về quá liều mosaprid còn hạn chế. Trong trường hợp quá liều, nên điều trị hỗ trợ triệu chứng.

12- Bảo quản: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

13- Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

14. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED

Địa chỉ: Số 35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

ĐT: 0650.3768823 Fax: 0650.3769095

15. Ngày xem xét sửa đổi cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc: 07/04/2017



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Lỗ Minh Hùng